



Hà Nội Vào Đông

“Hàng Không Việt Nam xin thông báo cùng quý khách; phi cơ sẽ hạ cánh xuống phi trường quốc tế Nội Bài trong vòng 10 phút nữa. Thời tiết bên ngoài trời nhiều mây và nhiệt độ là 8 độ centigrade. Thay mặt Hàng Không Việt Nam xin cảm ơn quý khách đã đáp chuyến bay và hẹn ngày gặp lại”.

Chiếc Airbus cất cánh từ Bangkok giảm dần cao độ, đưa giàn bánh ra gây những tiếng động rột rạt dưới sàn phi cơ. Các cô chiêu đãi viên thoăn thoắt tới lui kiểm soát dây nịt của hành khách, mở tất cả các cửa sổ và nhắc hành khách bắt ghế dựa đứng thẳng lên. Phi cơ bắt đầu nghiêng cánh, qua những lớp mây mù là những thửa ruộng như bàn cờ đang ngập nước, những bờ đê, khóm tre bên cạnh những căn nhà gạch cũ kỹ. Một tiếng động mạnh, bánh phi cơ đã chạm đất và bắt đầu thẳng khiến hành khách đưa đẩy thân người tới lui. Phi cơ dừng hẳn, hành khách mở dây nịt bắt đầu đứng lên mở những ngăn chứa trên đầu, ồn ào lấy hành lý của mình xuống và chờ ra cửa. Trưởng phi cơ và một cô tiếp viên đứng nơi cửa chào từ giả mỗi người. Chúng tôi xuống thang phi cơ. Bầu trời mây thấp mờ đục, âm ẩm nhưng không mưa và có mưa chắc sẽ mưa phùn. Không khí không lạnh lắm mặc dù theo tờ báo Lao Động tôi đọc trên máy bay: Hà Nội

và các tỉnh miền Bắc đang chịu một đợt rét không thua gì đợt rét 1976. Nhiều người cho biết cái lạnh miền Bắc rất khó chịu và dễ gây sưng cuống họng nếu không có khăn quàng cổ. Tôi mặc áo lạnh vào lại cảm thấy nóng và dựng cổ áo thẳng lên để che cổ. Nhưng khi mặc áo lạnh vào lại cảm thấy nóng và người gai gai nổi da gà. Thật cái lạnh Hà Nội quả là kỳ cục hay tôi đã nhuộm cảm lạnh?

Phi Trường Nội Bài

Chúng tôi lên xe buýt để đi vào nhà ga mặc dù rất gần chỉ vào khoảng dưới 200 thước. Tôi đứng vịn những dây treo trên trần xe vì chỉ có hai hàng băng ghế ngồi đầu mặt nhau, được nhường cho các bà đầm, các ông tây già có lẽ cùng đi chung trong đoàn du lịch. Nhà ga phi trường một tầng, trông vẻ cũ kỹ và lối kiến trúc trông giống như một ngôi chợ hơn là một airport terminal. Phía tay mặt là nhà ga mới đang cất, có lầu nhưng không thấy có bóng dáng một công nhân nào làm việc.

Trong nhà ga phi trường có lẽ chỉ có chuyến bay tôi đến thôi, nên không khí nhộn nhịp lắm. Các ông Tây bà đầm trong lúc sắp hàng làm thủ tục đi trú nói cười inh ỏi. Vài ba thanh thiếu niên người da trắng, tóc tai kiểu lạ có lẽ con của những nhà ngoại giao hay thương gia

ở Hà Nội đi Bangkok chơi vài ngày nay trở về, nói năng cười đùa. Những hành khách khác, người Việt cũng như các sắc dân Á Châu khác, có lẽ đã đi lại nơi đây lắm lần, nên sắc thái bình thường, không có vẻ gì xúc cảm của người xa xứ lâu năm mới trở lại. Phía bên ngoài cũng không thấy thân nhân đi đón, không có taxi kêu réo mời gọi. Không khí thanh vắng của một phi trường nội địa hơn là quốc tế. Riêng tôi cũng chẳng cảm xúc gì đặc biệt. Hà Nội cũng như miền Bắc, mặc dù là một miền đất nước tôi, nhưng tôi không sinh trưởng và lớn lên ở đây nên không có một chút gì kỷ niệm. Tôi đến Hà Nội như một du khách, mang tâm trạng tò mò muốn biết cảnh quan một vùng đất lạ, những thắng cảnh từng nghe nói đến.

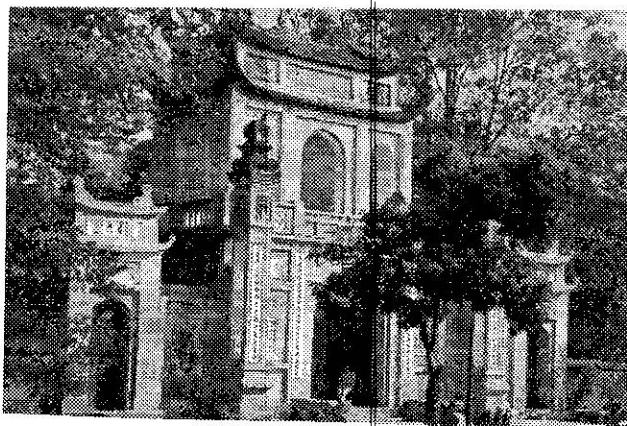
Sau khi lấy hành lý, những người trong đoàn du lịch với tôi mang nhiều hành lý, sắp hàng chung với người tổ chức chuyến đi, hy vọng sẽ được đặc miễn gì chẳng dành cho “tour group”? Tôi chẳng có gì, chỉ một túi xách và một va-li nên tôi đến một quầy kiểm soát trống vắng nhất. Hai anh chàng mặc sắc phục có lẽ làm cho đi trú, một làm hải quan ngồi sau quầy ngoắc tôi đến. Tôi đưa cho họ passport, visa còn gọi là giấy thị thực, tờ khai hải quan ghi số tiền mang theo và tờ khai đi trú ghi lý do vô Việt Nam và địa chỉ sẽ cư ngụ trong thời gian lưu lại tại Việt Nam. Anh xem từng tờ xong đóng vào một con dấu “Đã khai hải quan với ngoại tệ là... Nội Bài ngày 25-1-2000” Hai tờ giấy có màu vàng và xanh lá cây, tất cả các giấy tờ cần phải đem trở ra phi trường khi rời Việt Nam.

Tờ đi trú trên nguyên tắc khi ở đâu phải có công an địa phương xác nhận, nhưng ba tuần sau đó khi rời Tân Sơn Nhứt để trở lại Los Angeles tôi chỉ đưa có hai nơi xác nhận là công an phường nhà chị tôi ở Trà Vinh và khách sạn Palace ở Sài Gòn mà thôi? Còn những nơi khác trong chuyến du lịch thì chẳng

có ai xác nhận. Công an phi trường Tân Sơn Nhứt nhìn vào sổ tiền khai đem vào và hỏi tôi còn lại bao nhiêu? Tôi nói còn vài trăm mà thôi. Tôi cũng chẳng cần kẹp một tờ giấy bạc nào. Những thủ tục ra vào ngày càng dễ, họ cũng thi hành một cách chiếu lệ mà thôi đối với những người không phải là dân đi buôn.

Ra tới bên ngoài, bầu trời vẫn âm u xám đục, quang cảnh vẫn trống vắng và bãi đậu xe thì chỉ vài chiếc mà thôi. Một phụ nữ tươi cười hỏi tôi có phải trong đoàn Hân Travel từ Mỹ về không? Chị tự giới thiệu là Hạnh nhân viên của Công Ty Du Lịch X ra đón phái đoàn. Tôi nghĩ thầm: “phải ăn nói cẩn thận”, nhưng

sau này chị cho biết là Bắc di cư 1954, nhà chị ở Sài Gòn vì chồng là kỹ sư hóa học ngày trước tốt nghiệp từ Phú Thọ Sài Gòn đang làm cho một công ty ở Hà Nội nên chị phải theo chồng và ra Hà Nội chị làm cho công ty du lịch có nhiệm vụ đưa đoàn chúng tôi đi viếng các



nơi trong 4 ngày ở miền Bắc. Chị hỏi thăm về đời sống người Việt bên Mỹ và cho biết xã hội Việt Nam bây giờ cũng bị kỹ nghệ hóa, ai cũng phải đi làm không có thời giờ lo lắng, dạy dỗ con cái. Chị cho biết sau 75, chồng chị thất nghiệp, vượt biên mấy lần nhưng không thành. Sau này với chính sách đổi mới chồng chị mới được đi làm lại. Chị Hạnh giới thiệu với chúng tôi Cường, độ 25 tuổi, người Hà Nội, ốm và đen sẽ là hướng dẫn viên cùng đi với chúng tôi suốt 4 ngày.

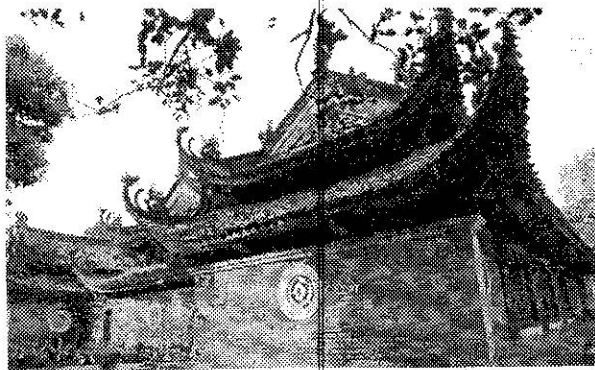
Xe buýt chuyên chở chúng tôi trong thời gian ở Hà Nội hiệu Hyundai, tiếng Đại Hàn có nghĩa là “hiện đại” cũng 50 chỗ ngồi, nhưng đoàn tôi tới Hà Nội chỉ còn 28 người, vì một số sau Thái Lan đã trở về Mỹ hoặc đi thẳng vô Sài Gòn. Xe cũ kỹ hơn xe ở Bangkok nhưng máy còn khá và máy lạnh còn chạy tốt. Phi trường Nội Bài nằm về phía Bắc và cách Hà Nội khoảng 25 miles, được nối với Hà Nội bằng con đường cao tốc mỗi bên có hai làn xe vừa hoàng thành cách nay vài ba năm. Trên

đường rất ít xe hơi, xe gắn máy cũng thưa thớt không đông đảo như miền Nam. Những người đi xe gắn máy hoặc đạp xe đạp đều mặc áo ấm nhiều màu lòe loẹt và ai cũng có một khăn quàng cổ và đầu thì đội nón. Có lẽ vì mùa Đông đông ruộng chẳng có ai làm và hầy còn ngập nước. Nhà cửa đều bằng gạch và lợp ngói có vẻ rất cũ kỹ, có những nhà có thể 7, 8 chục năm, tường loang lổ lòi ra những viên gạch đỏ. Nhưng đặc biệt là không thấy một mái nhà tranh nào.

Miền Bắc vì không có dừa nên không lợp nhà bằng lá dừa như miền Nam, nếu nghèo thì ở nhà mái lợp tranh và vách bằng đất. Hai bên đường là ruộng chứ không có nhà cất dọc theo lộ để buôn bán như miền Nam và không thấy phố xá chợ búa. Nhà cửa trong làng lại ở cách xa con đường cao tốc. Con đường này nếu đi ngược lên hướng Bắc sẽ đi tới Thái Nguyên và Cao Bằng. Khi tới ngã ba nhập vào quốc lộ số 1, nhà cửa làng mạc bắt đầu đông đúc. Nơi đây có con sông Đuống là một nhánh của sông Hồng chảy qua.

Phố xá, chợ búa bắt đầu tấp nập khi gần đến Gia Lâm. Ngang qua phi trường Gia Lâm mà chúng ta từng nghe nói đến trong thời gian chiến tranh, ngồi trên xe buýt chúng ta thấy rõ phi đạo và bây giờ dùng làm phi trường trực thăng với tám bảng quảng cáo cho thuê bao trực thăng. Vùng này rất nhiều nhà trọ mà theo lời hướng dẫn viên Cường, dành cho những tài xế tuyến đường dài nghỉ qua đêm. Xe qua cầu Chương Dương bắc ngang sông Hồng để vào Hà Nội. Nhìn xuống sông Hồng hai bên bờ sông là những bãi cát mà mùa nước lũ có thể ngập đến chân đê đắp từ ngày xưa bằng đất, cách mực nước hiện tại hàng mấy trăm thước. Phía tay phải về hướng Bắc là cầu Long Biên bằng sắt đen đúa đã gần 100 tuổi, ngày xưa do Pháp xây dài một cây số có tên là cầu Paul Doumer. Thời kỳ chiến tranh, cầu này là mục tiêu ném bom của máy bay Mỹ vì là đường tiếp vận đạn dược. Ngày

nay cầu này chỉ còn tàu hỏa và xe hai bánh lưu thông mà thôi. Tàu hỏa đi Hải Phòng thì cũng không nặng lắm vì chỉ kéo khoảng 6 toa bằng một đầu máy Ấn Độ thuộc loại antique chạy với vận tốc nhanh hơn... rùa hồ Hoàn Kiếm! Vì ngày hôm sau đoàn chúng tôi đi Vịnh Hạ Long ghé lại Hải Dương mua đậu xanh Rồng Vàng nhìn thấy tàu khách Hải Phòng chạy ngang. Hơn nửa giờ sau lên xe, chạy một chốc là đã bắt kịp con tàu này rồi!



Hà Nội và Di Tích Lịch Sử

Qua cầu Chương Dương là chúng tôi đã thực sự đi vào thành phố Hà Nội. Hà Nội là một thành phố có hơn một ngàn năm nên được gọi là “Hà Nội nghìn năm văn vật”. Thế kỷ thứ 7 nước ta bị Tàu đô hộ, dân cư đã quy tụ về đây sinh sống và lúc đó thành phố có tên là Tống Bình. Đến năm 1010, vua Lý Thái Tổ thấy kinh đô thuở ấy là Hoa Lư đất đai chật hẹp khó bề phát triển nên nhà vua cho dời đô về La Thành. Trong lúc dời đô, một đêm nhà vua thấy rồng vàng bay lên từ sông Hồng nên đổi La Thành thành Thăng Long Thành. Với chiều dài lịch sử như vậy nên Hà Nội còn lưu lại nhiều khu phố cổ như 36 phố phường và những di tích lịch sử rất lâu đời. Hà Nội cũng còn lại nhiều kiến trúc thời Pháp thuộc.

Hà Nội ngày nay được chia làm 4 quận: quận Hoàn Kiếm ở ngay trung tâm thành phố, phía bắc hồ Hoàn Kiếm là khu phố cổ có 36 phố phường và chợ Đồng Xuân. Phía Nam của hồ Hoàn Kiếm là khu phố Tây có những kiến trúc kiểu Pháp như Nhà thờ Chánh Tòa (St. Joseph Cathedral), Nhà Hát (Opera House), Ngục Hỏa Lò (Hoa Lo Prison), Viện Bảo Tàng Lịch Sử (thời Pháp là nhà Bảo Tàng của Trường Francaise d'Extrême Orient), Viện Bảo Tàng Cách Mạng (thời Pháp là Sở Thuế) và con đường Trần Hưng Đạo nhiều biệt thự Pháp với cây cao bóng mát nên hiện quy tụ rất nhiều tòa Đại Sứ nằm tập trung tại con

đường này. Phía Tây của trung tâm thành phố là Quận Ba Đình nằm cận Hồ Tây gồm có Chùa Một Cột, Dinh Thống Đốc, lăng Hồ chí Minh, Văn Miếu, Nhà ga Tàu hỏa và khu Cổ Thành (Citadel) có tường bao bọc, dân chúng không được vào vì là khu Quốc phòng. Nghe nói trong tương lai sẽ biến thành khu di tích lịch sử mở cửa cho công chúng vào xem. Hai quận còn lại không quan trọng vì không có di tích lịch sử nào đáng kể là Quận Hai Bà Trưng và Quận Đống Đa ở phía Nam hai quận trên.

Hà Nội Hotel

Xe buýt đưa chúng tôi về Hanoi Hotel nằm cạnh Hồ Giảng Võ thuộc Quận Ba Đình. Từ đây đến khu trung tâm là hồ Hoàn Kiếm hơn 3 cây số. Đây là khách sạn mới và lớn nhất cất ngay sau khi đổi mới, rất nổi tiếng đầu thập niên 90 nhưng bây giờ thua xa những cái như Hanoi Towers (nơi Ngục Hỏa Lò), Hanoi Daewoo Hotel, Hanoi Horizon Hotel. Hanoi Hotel chúng tôi ở cao khoảng 9 tầng lầu nhưng không rõ bao nhiêu phòng, có các tiện nghi như nhà hàng Tàu, quán cà phê nhìn ra bờ hồ nơi chúng tôi ăn sáng mỗi ngày khỏi trả tiền, vũ trường, karaoke, massage... Không biết có hợp doanh với Hồng Kông hay không nhưng có lối trang hoàng kiểu Tàu và những

cô ở quầy tiếp tân đều lai Tàu và nói tiếng Quảng rất trôi chảy. Tuy cũ nhưng phòng ốc rất sạch sẽ, nhân viên phục vụ rất đặc lực nhưng thang máy thì rất lạc hậu. Chạy rất chậm và cửa thang đóng lại rất nhanh, đi chậm là kẹt. Tôi thấy một bà Pháp bị kẹt, bầm tím cả cánh tay.

Tắm rửa xong là chúng tôi tập trung dưới sảnh đường để đi Hồ Tây ăn tối trên thuyền. Trên đường tới Hồ Tây xe chạy ngang qua quảng trường Ba Đình, lăng Hồ chí Minh được chiếu sáng bằng những ngọn đèn cực mạnh. Nhưng sau 10 giờ đêm những đèn này được tắt có lẽ để tiết kiệm điện. Đến bờ hồ chúng tôi đi bộ xuống một thuyền lớn, một bàn dài đã được bày biện sẵn đủ chỗ cho 28 người. Thực đơn cũng rất đậm bạc gồm những món Bắc ăn hàng ngày như canh đay, gà luộc, tép chấy và dĩ nhiên món quốc hồn quốc túy không thể thiếu là... rau muống xào tỏi.

Vừa ăn vừa uống bia Hanoi và hát karaoke với những bản nói về Xuân vì hôm nay đã 19 tháng Chạp rồi. Tôi rời phòng ăn ra trước mũi nơi người tài công đứng lái thuyền. Trời đêm rất lạnh nhìn về phía Hà Nội vài hotel lấp lánh ánh đèn. Thuyền chạy chậm chậm trên Hồ Tây khuấy động mặt hồ. Đầu tôi lảng lảng không biết vì sóng vỗ hay vì hơi men bia Hà Nội.

Từ Hà Nội Đến Hạ Long

Hôm nay là 26-1-2000 là ngày thứ nhì ở Hà Nội. Chuyến đi chưa được một tuần nhưng cảm thấy dài gần cả tháng vì mỗi ngày đi quá nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người và đêm ngủ những chỗ khác nhau. Nhiều việc xảy đến liên tục khiến ta cảm thấy thời gian dài ra, khó nhớ ngày giờ. Một anh bạn trẻ tìm cách trêu tôi "Chú Tâm giờ này bên Việt Nam là mấy giờ rồi chú?" Lúc ở Thái Lan anh ta thường hỏi giờ Cali, bây giờ ở Hà Nội lại hỏi giờ Việt Nam. Nếu tôi không nhớ rõ mình đang ở đâu thì đã trúng kế của anh ta rồi. Một tuần du lịch vừa qua cứ tưởng rằng mình đang ở Mỹ vì khách

sạn tiện nghi như bên Mỹ và những người trong đoàn thường xuyên tiếp xúc cũng là người từ Mỹ.

Sáng sớm chúng tôi lần lượt gặp nhau ở cafeteria, một phần của Hanoi Hotel được xây dựng trên hồ Giảng Võ. Ngồi đây thực khách có một lake view mát mẻ êm đềm mặc dù hồ không được lớn. Sáng nay khách sạn chiêu đãi chúng tôi món phở gà dai trong những tô nhỏ. Bánh phở tươi, nước súp ngọt và thịt gà đi bộ lại ngồi ở nơi thoải mái, đương nhiên món phở phải ngon rồi. Tôi làm hai tô cho vùng bụng nhưng không biết trong bánh phở có pha "phọt mô" hay không? Mấy tuần nay

từ Hà Nội vô tới Sài Gòn, “sự cố phở phọt-mô” được báo chí làm rầm rộ nên dư luận xôn xao khiến hàng phở vắng như Chùa Bà Đanh. Do lời tố cáo của một nhân công, cơ quan vệ sinh đã tìm thấy các lò bánh phở đã pha vào phở chất Formaldehyde là hóa chất dùng để ướp xác cho lâu hôi thối. Phở là một món ăn thông dụng còn hơn cơm, sáng trưa chiều tối đều dùng được. Từ Bắc vô Nam đi đâu cũng thấy Phở, thay vì đi tiệm ăn hay nhà hàng rắc rối, dân ta cứ để Phở là biết có bán đồ ăn, thức uống. Miền Bắc thì để Phở Cơm, miền Trung thì Phở Cơm Mì, vô tới Nam thì Phở Cơm Bún, xuống tới Bạc Liêu Rạch Giá có nhiều người Tiểu Châu thì Phở Cơm Cháo. Phở là món ăn quốc hồn quốc túy của dân ta. Mỹ, Mễ ở Cali hay Texas còn biết Phở và tiếng Phở đã trở thành tiếng Mỹ. Tôi rất tán thành việc Mỹ hóa các chữ Phở, Chả giò, Tết và thích thú khi thấy các chữ này xuất hiện trong từ điển Mỹ. Khi nói Phở là người Mỹ hiểu ngay là Beef Noodle, nói Chả Giò là họ biết Vietnamese Egg Roll (khác với Chinese Egg Roll là bấp cái mà da thì lại dai nhách!), một chữ Tết bao gồm cả cụm từ Vietnamese New Year. Ngày đầu tôi trở lại sở làm sau một tháng ngao du ăn Tết, một đồng nghiệp Mỹ đưa tôi tấm thiệp chúc: “Happy Chinese New Year” in từ vi tính, tưởng tôi sẽ khoái nhưng tôi phản đối ngay: “Tôi không phải là người Tàu”. Tôi phải xác minh lại nguồn gốc của mình.

Chùa Một Cột

Chín giờ sáng, mọi người đã đầy đủ trên xe, chúng tôi tới Chùa Một Cột cách khách sạn chừng một cây số. Xe buýt đậu trên con đường lớn là Hùng Vương, nơi đó có thể thấy quảng trường Ba Đình và lăng HCM bên trái. Quảng trường Ba Đình vắng vẻ không cho xe cộ lưu thông và cũng không cho người đi bộ tự do đi vào. Một du khách Tây da trắng cầm máy ảnh xâm xâm đi vào thì công an thối còi kêu lại. Những ai muốn viếng lăng phải chờ tập hợp thành từng toán và công an sẽ hướng dẫn vào. Không được chụp ảnh cũng như thu hình quảng trường và lăng HCM.

Chúng tôi thả bộ vào Chùa Một Cột. Chùa

Một Cột được vua Lý Thái Tông cho xây từ năm 1049. Theo tương truyền nhà vua không có con, một đêm nằm chiêm bao thấy Phật Bà Quan Âm ngồi trên tòa sen, trao cho ông một hài nhi. Sau đó ông cưới một bà và sanh được hoàng nam. Để tạ ơn ông cho xây Chùa Một Cột được đặt tên là Tháp Liên Hoa có hình một hoa sen nở trên một chân cột vươn lên từ mặt hồ. Hồ hình vuông không lớn và nước có màu xanh rêu, không có cá vàng và vì mùa đông cũng không thấy sen mọc. Chùa hiện tại là được xây lại cùng kiểu còn ngôi chùa cũ đã bị Pháp tàn phá.



Chúng tôi trở lại xe, qua cầu Chương Dương để đi Vịnh Hạ Long. Buổi sáng cuối năm đường phố Hà Nội chật hẹp mà xe cộ đông đảo, xe gắn máy nhiều nhất, nên gây cảnh kẹt xe tại các ngã tư. Nhiều nơi không có đèn lưu thông nên cảnh sát đứng giữa ngã tư ra dấu điều khiển lưu thông nhưng không có cái bục để đứng cho cao. Xe cảnh sát tuần tiểu là những xe du lịch rất cũ, có lẽ sản xuất từ Nga màu sơn đen chỉ khác với xe tư nhân là trên nóc có đèn đỏ. Có những bùng binh (còn được gọi là “vòng xoay”) các nhân công đang đặt những tấm chậu hoa cúc, hoa vạn thọ dưới những tấm bích chương “Chào Mừng Thiên Niên Kỷ 2000”.

Hạ Long cách Hà Nội 100 miles về hướng Đông. Bây giờ đã có một đường cao tốc thu tiền từ Hà Nội đến Hải Phòng và ra còn 20 miles nữa là đến Hạ Long. Năm trước với con đường cũ đầy ổ gà, xe phải mất 6 tiếng mới tới Hạ Long. Nay với đường cao tốc, thời gian giảm xuống còn phân nửa. Đường mỗi bên có 3 làn xe (traffic lane), dự trù làn nhanh nhất

dành cho “xe con” (car), giữa dành cho “xe ca” (bus) và làn bên mặt dành cho “xe tải” (truck) nhưng trên đường mạnh ai nấy chạy, có cả xe đạp, xe nông nghiệp cải tiến và cả xe... bò. Ở những trạm thu lệ phí thường có nhân viên mặc đồng phục, đội kết ngói bên trong nhà hoặc đứng bên ngoài để thu và ra biên lai. Giữa tim đường là rào sắt (guard rail) ngăn không cho xe trở đầu (u turn) hoặc lạc tay lái đâm về hướng ngược chiều. Thỉnh thoảng rào sắt này bị tháo gỡ mà người ta không biết tại sao? Một hôm công an bắt được người đang gỡ. Hỏi lý do sao phá hoại các tiện ích công cộng. Anh chàng trả lời rằng: “Ngày trước sang thăm bố vợ chỉ tạt ngang là tới. Bây giờ em phải đi cả trăm cây số vì cái rào cản này!” Một lý do rất cá nhân và giản dị.

Tới Hải Dương là một tỉnh nhỏ, đa số là nhà trệt hoặc hai tầng lầu nhưng đặc biệt mỗi nhà đều có cây ăng-ten rất cao để bắt TV từ đài Hà Nội hoặc Hải Phòng. Những đặc sản của Hải Dương có trái vải và bánh đậu xanh. Cây vải trồng thành hàng dọc theo bờ mương ven đường nhưng đã hết mùa trái chín. Xe chúng tôi dừng lại một ngôi nhà lầu lớn với tám biển “Bảo Hiên Rồng Vàng”. Bên trong bày bán bánh đậu xanh, mè xúm, kẹo đậu phụng, vải khô, tranh thêu và đồ lưu niệm. Trên bàn có ấm trà và bánh kẹo để khách dùng thử. Tôi mua một mớ vừa để nhai dọc đường, vừa làm quà miền Bắc biếu người chị trong Nam. Ngày trước chỉ thấy “Bảo Hiên Rồng Vàng” ở đường Hiền Vương Sài Gòn, sau này ở phố Bolsa Cali, hôm nay mới có dịp ra đến nơi Bảo Hiên chánh gốc Bắc Kỳ. Lên xe tiếp tục hành trình nhìn bên kia quốc lộ một ngôi nhà khác đề biển “Rồng Vàng Thứ Thiệt!”.

Thành Phố Hải Phòng

Nghe tiếng từ lâu hôm nay mới có dịp đặt chân đến Hải Phòng. Hải Phòng là một hải cảng quan trọng bậc nhất của miền Bắc và năm 1954 là nơi lên tàu để di cư vào Nam của đông bào miền Bắc. Hải Phòng là một thành phố đẹp với nhiều hàng phượng vĩ, những bờ sông (sông Cấm và sông Tam Bạc), công viên

những cây cối và những ngôi nhà kiểu Pháp sơn vàng. Dọc theo bờ sông là hàng hoa, hoa bó và hoa kết thành tràng để điều đám tang. Chúng tôi ăn trưa ở khách sạn Hữu Nghị, một tòa nhà 4 tầng lầu, đứng bên cửa sổ trong phòng vệ sinh tôi nhìn xuống phố, nhà cửa chi chít, phía xa đường như một ngôi chùa rất lớn đang xây cất. Trai cũng như gái Hải Phòng rất đẹp có lẽ vì lai Tàu, người cao, thon thả, mũi cao dọc dừa. Nhưng tài xế cho biết rất ngại khi vào Hải Phòng vì dân ở đây đi đứng và chạy xe nghênh ngang bất chấp luật lệ. Thức ăn theo lối Tàu, trình bày đẹp và chén đĩa lịch sự. Hải Phòng có một ngôi chùa cổ được xây từ thế kỷ 17 là chùa Dũ Hàng là một nơi rất đáng thăm viếng nhưng Cường anh chàng hướng dẫn viên cho rằng đường tới chùa rất hẹp xe buýt khó vào nên không đi.

Tiếp tục hành trình, xe qua cầu sông Cấm mà trước đây vài năm hãy còn là một bến phà. Chúng tôi ghé lại cửa hàng mỹ nghệ “Hong Ngọc” gần ngã ba Sao Đỏ trên đường Đông Triều đi Quảng Ninh, nơi đây bày bán những tranh thêu tay rất nghệ thuật mà sau này vào Sài Gòn tôi không thấy những tranh thêu đẹp như vậy. Tác giả của những tranh thêu này là những em khuyết tật đi không được, trai có gái có khoảng 15 đến 20 tuổi, sống trong Trung Tâm Nhân Đạo Hong Ngọc do nhà nước quản lý. Nhiều người trong đoàn mua tranh thêu để giúp đỡ các em, có vài bà còn tặng tiền cho Trung Tâm. Khi chúng tôi lên xe chuẩn bị tiếp tục đi Hải Phòng thì một người đàn ông đứng tuổi bước lên xe trao cho mỗi người chúng tôi danh thiếp đề tên là Đoàn Xuân Tiếp là Giám Đốc Trung Tâm. Ông ta nói: *“Thay mặt các em trong trung tâm, xin cảm ơn quý ông bà, các anh chị đã có lòng quý họa giúp đỡ các em. Mặc dù quý vị xa quê hương nhưng vẫn còn nghĩ đến đồng bào, đất nước. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc trong những ngày về thăm quê hương”*. Ông ta gói tặng đoàn một túi quýt. Tôi thử một trái, nhiều hạt nhưng cũng ngọt như quýt bên Mỹ. Nếu tôi không lầm thì ông bước lên một chiếc Mercedes để rời trung tâm! Chiếc xe đắt tiền của ông giám đốc khá tương phản với đời sống bất hạnh của các em khuyết tật

và thiện cảm dành cho ông cũng nhạt nhòa theo khói xe ông vừa rời bãi.

Gần con đường chúng tôi đi về hướng Đông là cửa sông Bạch Đằng nơi ngày xưa hai lần quân ta chiến thắng ngoại xâm. Lần thứ nhất vào năm 939, Ngô Quyền dùng cọc tre đầu bọc sắt cắm xuống lòng sông. Nước thủy triều dâng lên, quân ta dụ quân Tàu tiến vào, khi nước rút, tàu thuyền giặc Tàu lớp bị kẹt, lớp bị cọc sắt đâm thủng chìm, quân ta tiến ra, quân Tàu bỏ thuyền mà chạy. Tới cuối thế kỷ 13, quân Mông Cổ lúc ấy đang cai trị Trung Hoa, mang mộng bành trướng xuống phía Nam, vua Mông Cổ là Kuablai Khan đem quân sang đánh Việt Nam 3 lần nhưng thất bại. Năm 1287 hùng binh Mông Cổ bách chiến bách thắng lại sang, Trần Hưng Đạo áp dụng chiến thuật cắm cọc sắt ngày xưa khiến quân Mông Cổ không ngờ trước bị quân ta vây đánh tới bờ và bị giết không còn một móng. Dân Việt Nam là một dân tộc oai hùng, giặc ngoại xâm nào cũng bị dân ta đánh chạy.

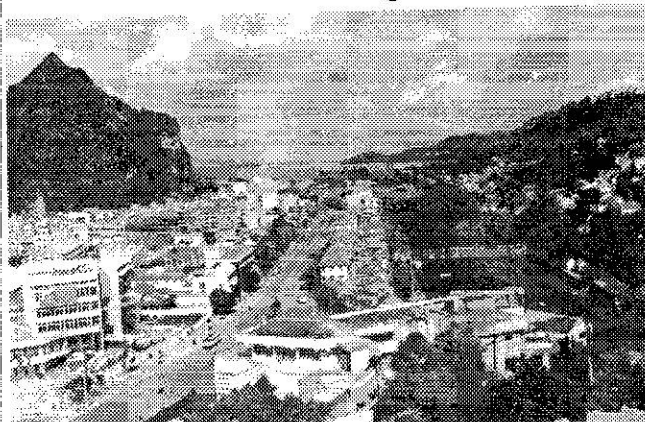
Đoạn đường Đông Triều đi Uông Bí khá nhiều nhà cửa dọc hai bên đường. Nhiều nhà lầu mới cất lên sau này, nào là quán Cơm Phở, Video, Bách hóa và nhiều nhất là những cửa hàng mỹ nghệ bán đồ sứ như chén bát, bình hoa, đèn sứ, chậu cảnh. Ngoài Bắc có hai nơi làm đồ gốm nổi tiếng là Bát Tràng và Đông Triều.

Qua khỏi thị trấn Uông Bí một đôi là bắt đầu trông thấy những ngọn núi đá vôi ở về hướng biển tức tay phải, lờ mờ ẩn hiện sau màn sương đục. Trời hôm nay cũng âm u nhưng thỉnh thoảng ánh mặt trời cũng yếu ớt le lói được một vài nơi. Cầu mong sao cho trời có nắng để ra đến Vịnh Hạ Long mà mưa phùn che kín bầu trời thì làm sao chụp được những tấm hình kỷ niệm một chuyến đi đến một nơi đẹp nhất đất nước.

Thị Trấn Bãi Cháy

Còn khoảng 20 miles nữa là đến Vịnh Hạ Long, xe chúng tôi đã đi hết con đường tốt mới hoàn thành cách nay vài tháng và bắt đầu đi vào đoạn đường chưa sửa chữa. Đoạn đường cũ nhỏ hẹp cũng tráng nhựa nhưng có

lẽ từ thời Pháp thuộc nên rất dằn xóc vì những lỗ hổng. Nhà cửa hai bên đã được giải tỏa và đất đỏ đã được mang tới để đắp nới rộng con đường. Xa xa là những ngọn đá vôi cao sừng sững, những đồi thông sau màn mây mỏng, lờ mờ như bức tranh thủy mặc. Qua một cây cầu là chúng tôi đã vào Bãi Cháy. Thật ra Bãi Cháy là một hòn đảo nằm trong Vịnh Hạ Long, tiếp tục đi nữa về hướng Đông qua phà Bãi Cháy chúng ta sẽ tới thị trấn Hòn Gai tức Chợ Hạ Long. Hòn Gai được xây dựng từ lâu vốn là nơi khai thác than đá với nhà cửa, phố xá nhỏ hẹp là trung tâm hành chánh và thương mại, trong khi Bãi Cháy có bờ biển cát trắng, ngày trước là khu nghỉ mát cho các quan chức với những biệt thự dọc theo bờ biển. Ngày nay là trung tâm du lịch với 15 khách sạn lớn có tiêu chuẩn quốc tế và mấy chục khách sạn nhỏ với giá phòng 10 đô la một ngày cho mùa hè và 6 đô la cho mùa đông.



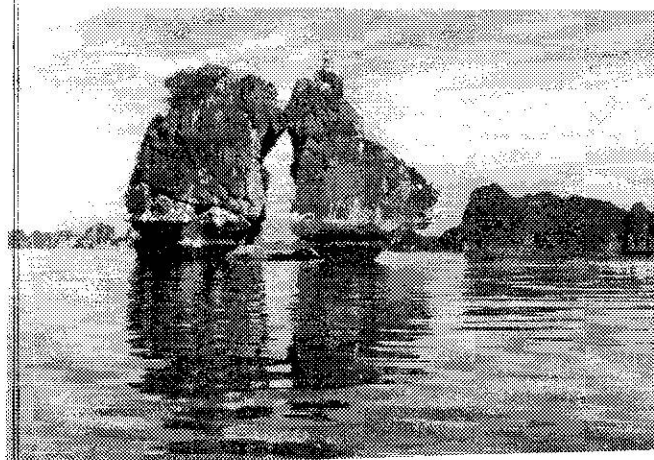
Đoàn chúng tôi ngụ tại Heritage Halong Hotel, khách sạn mới nhất và lớn nhất tại Bãi Cháy hiện nay, tọa lạc tại số 88 Ha Long Road, Bai Chay, Ha Long City, Quang Ninh Province. Khách sạn có 7 tầng kiến trúc theo lối Âu Châu, tôi còn nhớ phòng tôi ở số 408 có cửa sổ nhìn ra bờ biển, nhưng tôi chỉ có dịp đứng ngắm cảnh hai lần, một lần mới dọn vô và một lần khi dọn đi. Quầy tiếp tân của khách sạn đồ đạc trang hoàng rất đẹp, những bình hoa với những đóa hoa xứ lạnh được cắm rất nghệ thuật. Cho hành lý vào phòng xong, tôi thả bộ xuống bờ biển. Hotel được xây trên dốc nên đường xuống biển thoải mái và dặng vào đường lớn dọc theo bờ biển là đường Hạ Long. Dọc theo con đường này là những hàng

quán bán đồ kỷ niệm làm bằng san hô, tranh tượng, áo thun, tranh thêu, đồ kỷ niệm, tiền giấy, tem sưu tầm. Tôi gặp vài cô trong đoàn đang lựa mua áo dài vì nghe đâu khoảng 5 đô la một chiếc may sẵn. Anh bạn đi chung hỏi mua một cái jacket dành cho nhiếp ảnh viên, ngắn tay, 4 túi, anh chàng bán hàng đòi đến 20 đô la mặc dù đó là hàng từ Trung Quốc đưa sang. Du khách Pháp rất đông, họ thả bộ từng cặp vợ chồng già hoặc từng nhóm 4, 5 người. Bên kia đường là bờ biển, mây mù xuống thấp nơi chân trời nên không thấy những hòn núi ngoài khơi. Sóng vỗ rì rầm, gió đẩy cây lá sạt sào, trời lạnh nên không có một bóng người dưới biển.

Tối hôm ấy chúng tôi ăn tại nhà hàng Kim Hằng với những món như cá chiên, mực xào, tôm chấy, gỏi ngó sen tôm thịt hải sản tươi sống không đông lạnh nên hương vị rất thơm ngon, đậm đà mặc dù cách nấu rất đơn giản theo lối Việt Nam.

Sau bữa ăn kèm một chai bia, tôi lang thang bách bộ trên đường Hạ Long dọc theo bờ biển. Những hàng cây li-ka-ma trĩu nặng những chùm trái chín vàng rơi rụng xuống mặt đường. Sau hai mươi mấy năm tôi mới gặp lại loại trái cây này, một trong vài loại trái cây ăn rất chán mặc dù trên cây chúng vàng rực rỡ, mơn mẩn giữa những cành lá xanh tươi. Trên cội ta bà này cũng vậy có những thứ bề ngoài trong đẹp mắt nhưng nếm thử thì chán như li-ka-ma, nhả ra không đắng, nuốt vào không trôi!

Trên lối đi trước các tiệm ăn họ bày những thau chậu ny lông đựng nghêu sò, cá cua, tôm hến hầy còn bơi lội. Các cô gái trong tiệm ăn chào mời tôi vào ăn, tôi nói mới ăn xong và khát ngày mai sẽ tới. Khát cho qua chuyện chứ sáng mai chúng tôi ra vịnh, chiều trở về Hà-đô. Những lúc đói không có gì ăn, lúc no thì lăm kẻo mời! Chỉ những trái ki-la-ma và hỏi một cô ngoài này họ gọi là quả gì? Cô ta trả lời là quả... trứng gà! Trứng gà thì trắng vì người ta nói "trắng bóc như vỏ trứng gà" còn đàn này ki-la-ma có màu vàng mà sao gọi là quả trứng gà? Tôi hỏi cô gái, cô ta trả lời "Người ta bảo thế chứ nào cháu có biết gì đâu?"



Nghe lời chỉ từ khách sạn, tôi tìm được quán cà phê internet, đọc thơ gia đình và đánh trả lời, mỗi phút ở đây tính là 1200 đồng, giá sử dụng internet đắt nhất trong chuyến đi. Ngồi quanh bàn cà phê trong quán các thanh niên đang chăm chú theo dõi đài truyền hình địa phương đang chiếu một màn "tấu hài" giữa Hoài Linh và Bảo Chung. Có lẽ mới lạ đối với họ nên nét mặt có vẻ rất thích thú.

Bãi Cháy và Hòn Gai là hai thành phố song sinh của Vịnh Hạ Long, cách nhau 5 cây số và nối nhau bởi bến phà. Cả hai nơi đều có bến tàu để ra ngoạn cảnh Vịnh Hạ Long. Nhưng du khách ở đâu thì tốt nhất? Đa số cho rằng nên ngủ ở Bãi Cháy vì tất cả các khách sạn mới đều nằm trên con đường Hạ Long dọc theo bờ biển. Du khách có thể ngủ trên thuyền neo ở cầu tàu, giá rẻ hơn khách sạn nhưng coi chừng bị mất. Du khách cũng có thể mượn thuyền ngoạn cảnh Hạ Long và ngủ đêm trên thuyền. Những bữa ăn chủ thuyền sẽ nấu nướng toàn là hải sản tươi, rất là tuyệt diệu. Thử tưởng tượng một đêm trăng, ánh trăng vàng lung linh phản chiếu trên mặt biển, những ngọn núi mờ nhạt phía xa như nhấp nhô trên sóng nước, trên con thuyền trôi nổi du khách sẽ lắng đọng tâm tư thấy cuộc đời chỉ là một đám phù vân. Tiền bạc, danh vọng chỉ là một thứ rong rêu, có đó rồi mất đó như trong giấc mộng chẳng đem lại hạnh phúc gì! *"Cuộc đời như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao"* và *"Giấc Nam Kha khéo bất bình. Bưng con mắt dậy thấy mình tay không!"*

TRINH HẢO TÂM